**GRADE 10**

**MORE EXERCISE 18 (UNIT 6)**

***Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others:***

# A. sundeck B. garden /ə/ /e/ C. weekend D. event

1. A. weather B. bread C. instead **D. cheap** /i:/ /e/
2. A. sunshine **B. occasion** /ʒ/ /∫/ C. permission D. formation

***Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others:***

1. **A. destination** 3-2 B. impossible C. geography D. permission
2. A. altitude B. waterfall **C. understand** 3-1 D. campfire
3. A. classmates **B. complain** 2-1 C. possible D. schoodays

***Choose the word(s) that is CLOSEST in meaning to the underlined word(s).***

1. Lan has to persuade her parents to let her join her class.

A. refuse B. permit **C. convince** D. inform

Persuade = convince: thuyết phục

1. On this occasion, my class is making an excursion to visit some caves near our city.

A. gala B. date **C. event** D. cause

Occasion = event : dịp, sự kiện

***Choose the word(s) that is OPPOSITE in meaning to the underlined word(s).***

1. At first, we wanted to travel to Thay Pagoda because it is only over 20 kilometers away and we could make a day excursion.

A. unessential B. least C. extreme **D. last**

At first: lúc đầu >< last: cuối cùng

1. The students became more anxious as their exams drew nearer .

A. nervous B. bored C. worried D. relaxed

Anxious: lo âu >< relaxed: thư giãn, thoải mái

***Choose the word(s) or phrase that best fits the blank***

1. We’ve recently studied the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of stones in the kidneys.

A. building **B. formation** C. structure D. block

Chúng tôi đã học về sự hình thành sỏi thận gần đây

Building: tòa nhà

Structure: cấu trúc

Block: tòa nhà, khối

1. Pyramids are one of the world's \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**A. wonders** B. caves C. waterfalls D. cities

Kim tự tháp là một trong số các kì quan thế giới

1. A waiter in a restaurant is talking to a customer who has just finished his meal there.

- Waiter: “ Here’s your bill, sir” – Customer: “ \_\_\_\_\_\_\_”

A. Don’t mention it **B. Can I pay by credit card**

C. What do you have? D. You’re welcome

Người phục vụ: hóa đơn của ông đây ạ

Khách hàng: tôi có thể thanh toán bằng thẻ tín dụng được không

1. Lan : “ Would you like a coke?” – Hoa : “\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_”

A. Yes, I’d like B. Yes, please C. Yes, I do D. Yes, I like

“Would you like...?” 🡪 Yes, please/ Yes, I’d love to

1. He is seldom late \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work.

A. to **B. for** C. in D. at

Be late for: trễ

1. He came back late. \_\_\_\_\_\_\_, his father got angry.

**A. Therefore** B. However C. As long as D. In case

Therefore và However thường có dấu câu (,) đi kèm theo

As long as và In case không có dấu câu đi kèm

Dịch: Anh ta về nhà trễ, vì vậy ba anh ta nổi giận

1. John is very rich , \_\_\_\_\_\_\_\_ his friends are extremely poor.

A. so B. as soon as C. therefore **D. whereas**

John rất giàu có, trong khi đó bạn bè anh ta cực kì nghèo

Câu này chỉ sự tương phản 🡪 where as

***Choose the underlined part that needs correction in each of the following questions.***

1. (A) She couldn’t (B) come in time **(C) because of** she missed (D) the bus.

C-because (because + S + V, because of + N/Ving)

1. (A) Who (B) do you use a (C) dictionary (D) for?

A-What (what for: câu hỏi chỉ mục đích)

1. I (A) haven't (B) met him (C) since (D) a long time.

C-for (for a long time)

1. Would you (A) like (B) going (C) on an excursion (D) with my class?

B-to go (would like to Vo)

***Read the following passage and choose the word or phrase that best fits each of the numbered blanks.***

Lan’s class is (22) \_\_\_\_\_ to make a two-day excursion to visit some caves near Huong pagoda. They want to see with their own eyes what they have learned in their geography lessons recently and relax (23 ) \_\_\_\_\_\_\_\_ after their hard work, as well . They have planned their trip (24) \_\_\_\_\_\_\_\_ . For Lan, the only problem is getting her parent’s (25)\_\_\_\_\_\_. She will try to (26) \_\_\_\_\_ them so that she will be able to join her classmate for the excursion .

1. A. go **B. going** C. to go D. gone

**Be going to : định**

1. A. herself B. himself C. ourselves **D. themselves**

**ở đây đề cập đến cả lớp của Lan, ngôi thứ ba số nhiều**

1. **A. carefully** B. careful C. care D. caring

**Have V3/ed + O + adv**

1. A. permit B. permitting **C. permission** D. to permit

**Sau sở hữu cách là N**

1. A. make **B. persuade** C. give D. tell

**Cô ấy sẽ thuyết phục ba mẹ**

***Rewrite the following as guided:***

1. Somebody has taken my rubber. (passive voice)

My rubber has been taken

1. Fred will open a restaurant next month. (passive voice)

A restaurant will be opened next month

1. His dog disturb me every morning when it barks. (passive voice)

I am disturbed by his dog every morning when it barks.

1. **The man** has just returned from the farm. I looked after **his children** for a week. (relative clause)

The man whose children I looked after for a week has just returned from the farm.

THE END